

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai
- Chủ đầu tư: Sở Tài chính tỉnh Lào Cai.
- Tên gói thầu: Gói thầu mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính tỉnh

Lào Cai.

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

**2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:**

- Xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu, số tự động
- Tình trạng thiết bị: Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng
- Năm sản xuất: Năm 2025.
- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 trở lên
- Màu xe: Màu đen tiêu chuẩn

**b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể**

STT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG</b>	
1	Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao) (mm)	(4795 x 1855 x 1835)
2	Khoảng cách trục (mm)	2745
3	Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	5,8
4	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
5	Trọng lượng không tải (kg)	2050
6	Trọng lượng toàn tải (kg)	2620
7	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	7
<b>II</b>	<b>ĐỘNG CƠ</b>	
1	Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng
2	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 trở lên
3	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
4	Dung tích công tác, (cc)	2.694
5	Công suất cực đại, (kW)	122
6	Mômen xoắn cực đại, N.m	245
7	Dung tích bình nhiên liệu (lít)	80
8	Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
-	Ngoài đô thị	9,3
-	Kết hợp	11,2
-	Trong đô thị	14,5
<b>III</b>	<b>HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI VÀ PHANH</b>	
1	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
2	Hộp số	Tự động, 6 cấp
3	Hệ thống treo trước/sau	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
4	Vành & lốp xe	

<b>STT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
-	Loại vành	Mâm đúc
-	Kích thước lốp	265/60R18
-	Lốp dự phòng	Mâm đúc
5	Hệ thống lái có trợ lực	Thủy lực, biến thiên theo tốc độ
6	Phanh	
-	Trước	Đĩa tản nhiệt
-	Sau	Đĩa
<b>IV</b>	<b>NGOẠI THẤT</b>	
1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần	LED
-	Đèn chiếu xa	LED
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau	LED
3	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
4	Đèn sương mù phía trước	LED
-	Đèn sương mù sau	Có
5	Gương chiếu hậu ngoài	
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
6	Chức năng sấy kính sau	Có
7	Gạt mưa (trước, sau)	Có
<b>V</b>	<b>NỘI THẤT</b>	
1	Tay lái loại 3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Có
-	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
-	Lẫy chuyển số	Có
2	Gương chiếu hậu trong	Có chống chói tự động
3	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
-	Điều chỉnh ghế hành khách phía trước	Chỉnh điện 8 hướng
4	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng
5	Hệ thống âm thanh	
-	Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 9 inch
-	Số loa	11
6	Chìa khóa thông minh	Có
7	Khóa cửa điện	Có
8	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
9	Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa	Có
10	Cốp điều khiển điện	Có
11	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
<b>VI</b>	<b>TRANG BỊ AN TOÀN</b>	
1	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có

STT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	Có
8	Camera 360	Có
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe góc trước, góc sau, sau	Có
10	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
11	Túi khí	
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có
-	Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
<b>VII</b>	<b>BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ</b>	
1	Bảo hành	Bảo hành 5 năm hoặc 150.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày giao xe.
2	Kiểm tra kỹ thuật	Kiểm tra (miễn phí tiền công) khi xe chạy 1.000 km, 50.000 km, 100.000 km.

### 3. Các yêu cầu khác

#### 3.1. Yêu cầu về vận hành chạy thử

Tổ chức kiểm tra hàng hóa trước chạy thử, chạy thử và hướng dẫn sử dụng trước khi bàn giao.

#### 3.2. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

##### a) Yêu cầu bảo hành

###### **Thời gian bảo hành:**

- Bảo hành thiết bị: Thời gian bảo hành 5 năm hoặc 150.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày giao xe.
- Khuyến khích tăng thời gian bảo hành, bảo trì.

###### **Phương thức bảo hành:**

- Trong thời gian bảo hành, nhà thầu cam kết khắc phục các lỗi đơn giản trong vòng 12h thông qua điện thoại, email.
- Trong thời gian bảo hành, nếu sau 12h không khắc phục được sự cố từ xa, nhà thầu phải có mặt để khắc phục sự cố trong thời gian 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo.
- Trong thời gian bảo hành, nếu nhà thầu không khắc phục được sự cố tại địa điểm sử dụng, thì trong vòng 07 ngày kể từ khi có sự cố, chuyên gia của hãng phải có mặt để khắc phục sự cố, có phương án sửa chữa tại chỗ hoặc gửi về nhà sản xuất bảo hành.
- Khuyến khích phương thức bảo hành đổi thiết bị hỏng bằng thiết bị mới.
- Có Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của Nhà sản xuất hoặc đại lý/đại diện được phép cung cấp thiết bị và các dịch vụ sau bán hàng như bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế cho hàng hóa.
- Các dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế cho hàng hóa phải đảm bảo là các sản phẩm, dịch vụ chính hãng.

##### b) Yêu cầu bảo trì

- Kiểm tra kỹ thuật: Kiểm tra (miễn phí tiền công) khi xe chạy 1.000 km; 50.000 km, 100.000 km.

### **3.3. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **3.4. Thuế, phí, lệ phí**

- Nhà thầu phải có trách nhiệm đề xuất vào giá dự thầu đầy đủ thuế VAT, các loại thuế, phí, lệ phí khác có liên quan trong quá trình cung cấp hàng hoá.

- Giá dự thầu không bao gồm: Lệ phí trước bạ, bảo hiểm thân vỏ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phí đường bộ.

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Các tài liệu kỹ thuật liên quan của hàng hóa theo model cung cấp trong hợp đồng: Bảng thuyết minh kỹ thuật, tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.

- Các mô tả liên quan với thông số kỹ thuật của hàng hóa phải được đưa vào trong các tài liệu đi kèm. Bất kỳ sai khác kỹ thuật nào so với yêu cầu thông số kỹ thuật đều phải được nêu rõ.